

# VĂN HOÁ SA HUỲNH QUẢNG NGÃI

## TRONG KHÔNG GIAN

## MIỀN TRUNG VIỆT NAM

T.S. ĐOÀN NGỌC KHÔI\*

**V**ăn hoá Sa Huỳnh ở nước ta được phát hiện năm 1909, qua công bố của M.Vinet. Từ đó đến nay, đã gần một thế kỷ trôi qua, những phát hiện và nghiên cứu về văn hoá Sa Huỳnh của các học giả trong và ngoài nước ngày một nhiều hơn. Qua những công bố nghiên cứu đó, chúng ta ngày một rõ hơn diện mạo và những mối giao lưu rộng khắp của nền văn hóa này với văn hóa khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Thuật ngữ *Văn hoá Sa Huỳnh* được gọi theo tên địa điểm đầu tiên phát hiện - làng Sa Huỳnh - Quảng Ngãi. Đây chính là văn hoá thuộc thời đại kim khí, phân bố dọc theo dải đất miền Trung. Phía Bắc có sự giao thoa với văn hoá Đông Sơn, lấy ranh giới là Bình Trị Thiên. Phía Nam giao thoa với văn hoá Đông Nam Bộ ở khu vực Bình Thuận, Ninh Thuận.

Từ sau năm 1975 đến nay, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện và khai quật hàng loạt địa điểm thuộc văn hoá Sa Huỳnh, cung

cấp những tư liệu và nhận thức mới về văn hoá này. Nhờ đó, tri thức về văn hoá Sa Huỳnh được mở rộng nhanh chóng. Từ con số khoảng chục di tích do các nhà khảo cổ phương Tây phát hiện khai quật trước năm 1975, thì đến nay các nhà khảo cổ học Việt Nam đã nâng con số đó lên trên 70 di tích. So với trước đó, khảo cổ học Việt Nam trong nghiên cứu Sa Huỳnh đã tiến thêm một bước dài. Từ các cuộc khai quật ở Long Thạnh, Bình Châu I, Bình Châu II, Bàu Trám, Xóm Cồn, Bãi Ông, Xóm ốc... đã tìm thấy giai đoạn sớm hơn Sa Huỳnh cổ điển (theo người Pháp) thuộc thời đại đồng thau và là một trong những dòng chảy văn hoá mang tính trực tiếp hoặc gián tiếp phát triển lên đỉnh cao Sa Huỳnh sắt. Tại các di chỉ kể trên, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã tìm thấy những lớp cư trú sớm/muộn khác nhau mà, trước đó các nhà khảo cổ học phương Tây chưa tìm thấy. Chẳng hạn; tính bản địa của văn hoá Sa Huỳnh được khẳng định mạnh mẽ qua bề dày mang tính liên tục của tầng văn hóa tại các di chỉ: Long Thạnh (2m), Trường Xe (1,3m), Bàu Trám (1m - 2,2m),

\* SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bình Châu II (2m). Về vấn đề nguồn gốc tiền Sa Huỳnh, GS. Hà Văn Tấn đã chỉ ra, động lực chính là văn hoá Bàu Tró với phong cách gốm tô chì. Mặt khác, hướng từ Tây Nguyên của văn hoá Biển Hồ, với loại hình mộ chum, dạng bồn rãnh trâu cũng được xem là một trong những dòng chảy có sự giao thoa mạnh. Như vậy, con đường hợp thành Tiền Sa Huỳnh và Sa Huỳnh là đa tuyến. Tuy nhiên, đến giai đoạn phát triển đỉnh cao của văn hoá Sa Huỳnh, lại có sự tác động dội ngược của văn hoá này lên vùng cao nguyên. Tính biến trong văn hoá Sa Huỳnh dần cũng được làm rõ. Trước đây M.Colani cũng đề cập đến vấn đề này thông qua các đồ án hoa văn hình chữ S như ngọn sóng biển trên đồ gốm Sa Huỳnh và W.G.Solheim ở gốm Sa Huỳnh - Kalany. Tuy nhiên, tính biến thể hiện trên cơ tầng văn hoá vật chất của văn hoá Sa Huỳnh được nghiên cứu làm rõ từ những thập kỷ 90 trở đi. Trước hết, qua các cuộc khai quật ở các di tích văn hoá Sa Huỳnh vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi đã tìm thấy mối quan hệ giao lưu mạnh mẽ giữa Sa Huỳnh và văn hoá Hán, Ấn thông qua con đường trên biển. Ví như, trong mộ chum ở Hậu Xá đã tìm thấy tiền đồng Ngũ thù, Vương Mãng, tiền đồng Ngũ thù ở Xóm Ốc (lớp muộn); gương đồng Tây Hán tìm thấy ở Gò Dừa, ở Bình Yên (Quảng Nam), ở Nghĩa Hành (Quảng Ngãi). Đồ gốm Hán, gốm phong cách Hán tìm thấy nhiều ở di tích Sa Huỳnh muộn vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi. Đồng thời, đồ trang sức bằng đá quý, thủy tinh, gốm Islam của vùng Trung Á, Ấn Độ cũng tìm thấy ở các di tích Sa Huỳnh thuộc 2 tỉnh này. Đặc biệt hơn, ở Xóm Ốc (đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi) và Bãi ông (Cù Lao Chàm, Quảng Nam) đã phát hiện dấu vết văn hoá Tiền Sa Huỳnh trên đảo gần bờ. Đặc trưng di tích và di vật phản ánh rõ tính biến của cư dân văn hoá Sa Huỳnh trên đảo gần bờ, ở môi trường sống và mối quan hệ giao lưu mạnh mẽ trên biển đến các đảo và lục địa.

Đến nay đã có ba cuộc hội thảo khoa học về văn hoá Sa Huỳnh được tổ chức vào các năm 1981, 1995, 1999. Qua đây, một số vấn đề khoa học về văn hoá Sa Huỳnh dần được sáng tỏ.

- Văn hoá Sa Huỳnh được hợp thành từ nhiều đặc trưng văn hóa đa sắc thái, rồi thống nhất trong đa dạng và là một văn hoá bản địa.

Trước đây, người ra chỉ mới biết đến văn hoá Sa Huỳnh ở điểm cực thịnh của nó, với nhiều đồ sắt có niên đại gần Công nguyên, thì nay chúng ta đã phát hiện những văn hoá (hay nói đúng hơn là giai đoạn văn hoá) trước Sa Huỳnh (những dạng Long Thạnh, Bình Châu I, Bình Châu II, xóm Cồn, Bàu Trám...). Đây chính là cơ sở để khẳng định, văn hoá Sa Huỳnh là sự hợp thành từ nhiều dòng chảy văn hoá tiền Sa Huỳnh.

- Các khía cạnh của văn hoá Sa Huỳnh, những đặc trưng dần được nghiên cứu rõ: từ các cách chôn cất rất đa dạng với các loại hình mộ chum, nổi, vò, mộ đất đến tính chất phong phú và điển hình của các bộ sưu tập công cụ, vũ khí sắt, đồng, đồ trang sức. Điều đó cho thấy, yếu tố nội sinh của văn hoá Sa Huỳnh, của cộng đồng cư dân Sa Huỳnh phát triển mạnh mẽ. Văn hoá Sa Huỳnh không khép kín mà, có sự giao lưu mạnh với văn hóa Đông Sơn (phía Bắc), các vùng/miền thuộc các tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đông Nam Bộ (thời đại kim khí), Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Nguyên và khu vực Đông Nam Á.

- Ở giai đoạn muộn, văn hoá Sa Huỳnh có sự giao lưu mạnh trong khu vực, đã tạo tiền đề về cơ sở vật chất cho bước chuyển sang một giai đoạn mới, trên cơ sở tiếp thu văn hoá Ấn để hình thành nhà nước sơ khai, đó là các tiểu quốc nhỏ ở miền Trung, sau thống nhất thành quốc gia Lâm Ấp (Linyi) ở thế kỷ đầu, sau Công nguyên. Nhiều cuộc khai quật gần đây đã có những tín hiệu khớp nối giữa hai nền văn hoá có cùng một vùng phân bố này.

Tài liệu nhân chủng về văn hoá Sa Huỳnh, với các mộ táng tìm thấy di cốt người còn khá ít. Đến nay, các địa điểm tìm thấy di cốt người Sa Huỳnh bao gồm Mỹ Tường (1979), Bàu Hoè (1990), Bình Ba (1990), Xóm Ốc (1997), Bình Yên (1998), Suối Chình (2000), Gò Quê (2006). Sau khi nghiên cứu nhân chủng ở một vài địa điểm, Nguyễn Lân Cường cho rằng: những di cốt người ở các địa điểm Xóm Ốc, Bình Yên, Bàu Hoè và Bình Ba đều là cư dân Môngloid có xen đôi nét của đại chủng Australoid. Ông còn lưu ý thêm, hiện tượng thiếu răng cửa ở các di cốt Sa Huỳnh, cho phép ta liên hệ tới tài liệu dân tộc học trong "Vũ Man tạp lục" chép cụ thể về nhóm tộc người sống trên núi cao phía Tây Quảng Ngãi có tục để

răng trắng và nhổ bỏ đi hai răng cửa. Theo GS. Hà Văn Tấn thì có những khả năng, trong quần thể Sa Huỳnh có nhiều loại hình nhân chủng khác nhau. Về ngôn ngữ của cư dân Sa Huỳnh thì, tình hình nghiên cứu cũng chưa thật khả quan, nhưng hiện nay, đa số ý kiến cho rằng, cư dân Sa Huỳnh nói tiếng Nam Đảo (Malayo - Polynesiens). Tuy nhiên, miền duyên hải Trung bộ vốn là nơi tụ hội các dòng văn hoá, nhân chủng và ngôn ngữ. Do vậy, ngữ hệ Nam Đảo không thể phát triển biệt lập như một ốc đảo được, trong bối cảnh tiếp xúc văn hóa và tộc người thì phải tiếp nhận các yếu tố ngôn ngữ của các nhóm cư dân khác. Hiện tượng tiếp nhận và tiếp biến văn hoá, ngôn ngữ luôn xảy ra đồng thời, như là một quy luật, với những mức độ nhanh/chậm khó xác định. Tài liệu khảo cổ học đã chứng minh, trong văn hoá Sa Huỳnh có các yếu tố văn hoá thời đại kim khí vùng Đông Nam Bộ và Thái Lan... Ngược lại, một số đặc điểm của văn hoá Sa Huỳnh cũng có mặt ở những nơi nói trên và các vùng khác của cư dân nói ngữ hệ Nam Á (Austro - Asiatic). Rõ ràng, trên địa bàn phân bố của người Sa Huỳnh ít nhất đã có sự pha trộn giữa ngữ hệ Nam Đảo và Nam Á cổ. Ngoài ra, văn hoá Sa Huỳnh còn có mối quan hệ cũng rất mật thiết với cư dân hải đảo, đặc biệt là Philippines.

Chúng ta có thể thấy, hiện tượng giao thoa văn hoá xảy ra ở mức độ cao có mặt trong các văn hoá sắt sớm ở Philipines, qua các hiện vật mộ vò, khuyên tai bốn mẫu, khuyên tai hai đầu thú, đồ thủy tinh, mã não... Hải đảo Đông Nam Á, trong đó có cư dân Philipines, Indonesia, Malaysia v.v... là nơi tụ cư chủ yếu của tộc người Nam Đảo và họ đã nói ngữ hệ Nam Đảo. Sự chuyển cư của cư dân Nam Đảo đã mang theo văn hoá và ngữ hệ của mình đến nhiều khu vực thuộc Đông Nam Á, trong đó có khu vực Nam Trung bộ, Việt Nam - địa bàn của cư dân Sa Huỳnh. Một số ý kiến cho rằng, cư dân Sa Huỳnh không hẳn nói thứ tiếng thuần Nam Đảo mà là ngôn ngữ giao thoa giữa Nam Đảo và Nam Á, tức ngữ hệ Nam Phương (Austric).

Nếu đặt không gian phân bố của văn hoá Sa Huỳnh ở phía Bắc tới Quảng Bình, là địa bàn giáp ranh và đan xen với văn hoá Đông Sơn và phía Nam tận khu vực Đông Nam bộ giáp với văn hoá Đông Nai, rồi đẩy lên vùng rìa Đông Trường Sơn giáp Tây Nguyên, thì vùng

trung tâm mang tính điển hình của văn hoá Sa Huỳnh là vùng Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên, trong đó vùng đất Quảng Ngãi chiếm vị trí quan trọng trong tiến trình phát triển của nền văn hoá này.

Trên đất Quảng Ngãi có tới 26 điểm có di chỉ Tiễn Sa Huỳnh và Sa Huỳnh, phân bố gắn với cảnh quan sông suối, tiến dần xuống đồi gò đồng bằng thấp. Các di tích hầu hết là các điểm tụ cư lẻ tẻ, khu vực cư trú không lớn, lớp cư trú mỏng. Hiện vật tìm thấy ở đây là các cuốc đá sa thạch có kích thước khá lớn, các loại cuốc có vai, rìu có vai. Tại Gò Quánh, Gò Nà đã phát hiện loại cuốc từ trung bình đến lớn có hình dáng tương tự với các cuốc đá lưỡi mèo của Long Thạnh. Ngoài ra, cuốc có vai tại Gò Nà khá giống với công cụ cùng loại của văn hoá Biển Hồ. Tại các địa điểm Gò Nà, Gò Mới cũng tìm thấy rìu vai xuôi được chế tác bằng loại đá cát kết. Gốm tìm thấy ở các điểm này là loại thô pha cát, có vân thừng và in răng vò sò. Địa điểm Gò Nà còn tìm thấy mảnh chum phủ kín vân thừng, xương gốm mỏng. Trong cảnh quan chung của vùng/miền núi, các di tích này đều gắn với các dòng sông, suối; chẳng hạn di tích Trà Xuân gắn với sông Trà Bồng, di tích Gò Nà gắn với suối Đập Nà, di tích Bình An gắn với các dòng suối nhỏ chảy cạnh đó.

Trải xuống vùng đồng bằng, trên địa hình gò cao hoặc đồi sót, các di tích văn hoá Sa Huỳnh có số lượng ít, với các điểm cư trú lẻ tẻ, mật độ cư trú không dày. Đó là điểm di tích: Núi Sứa, Gò Đình, Gò Mới, Gò Kim. Tại đây tìm thấy các công cụ cuốc đá, chày nghiền có số lượng không nhiều lắm. Gốm tìm thấy ít, là các mảnh gốm thô với kỹ thuật vân thừng, vân in răng sò, khắc vạch. Ngoài ra còn tìm thấy dấu vết mộ chum, vò ở Gò Kim, Núi Sứa. Nhìn chung, các di tích vẫn phân bố ven sông, gắn với vùng đồng bằng.

Đọc theo các cồn cát ven biển và đảo ven bờ, đã có sự bùng nổ về số lượng các di tích Tiễn Sa Huỳnh và Sa Huỳnh. Các di tích Tiễn Sa Huỳnh thuộc thời đại đồng thau như Long Thạnh, Bình Châu I, Bình Châu II, Xóm Ốc (lớp sớm) đến các di tích Sa Huỳnh sắt như Gò Quê, Phú Khương, Thạnh Đức, Xóm Ốc (lớp muộn), Suối Chình (lớp sớm). Đặc trưng của các di tích văn hoá Sa Huỳnh vùng cồn cát ven biển là, phân bố trên các cồn cát cổ, sát biển,

ven theo đầm nước ngọt, cạnh cửa sông, biển. Đây là mô hình cảnh quan phân bố chung của các di tích văn hoá Sa Huỳnh vùng duyên hải Quảng Ngãi và khu vực miền Trung. Chẳng hạn, di tích Long Thạnh, Phú Khương gắn liền với đầm An Khê, có lạch sông chảy ra cửa Mỹ Á; di tích Thạch Đức gắn liền với đầm Tân Diêm chảy ra cửa Sa Huỳnh; di tích Bình Châu I, Bình Châu II gắn với sông Châu Me chảy ra cửa Sa Kỳ, di tích Gò Quê gắn với cửa Sa Cần và vịnh Dung Quất (Vũng Quýt). Thậm chí trên đảo Lý Sơn cũng có cảnh quan tương tự; di tích Xóm Ốc gắn với Suối Ốc, di tích Suối Chình gắn với Suối Chình, đều chảy ra cửa biển cạnh đó. Đặc trưng của các di tích này phản ánh đặc điểm cư trú của cư dân Sa Huỳnh, họ luôn sống liền kề với nguồn nước ngọt, vùng cửa sông, vũng vịnh thuận đường ra biển. Như vậy, cư dân Sa Huỳnh sống gắn bó với sông nước và biển cả.

Các di tích Tiền Sa Huỳnh như Long Thạnh, Bình Châu II đều giống nhau ở mộ táng xen lẫn ngay trong khu cư trú. Nhưng ở Bình Châu I đã có hiện tượng khoanh vùng khu mộ táng, nhưng liền cạnh khu cư trú. Đồ tuỳ táng khá giống nhau, người có địa vị xã hội cao và giàu có thì đồ tuỳ táng chôn theo nhiều hơn. Chẳng hạn, ở Long Thạnh (khai quật năm 1978), M7 và M15 có số lượng hiện vật nhiều nhất; ở Bình Châu I, số lượng hiện vật trong các mộ tương đối đồng đều chỉ có một số mộ có đồ đồng; ở Xóm Ốc, M7 chôn song táng, có nhiều đồ gốm và 1 mũi tên đồng đã cho biết địa vị xã hội cao của chủ nhân có mũi tên đồng ấy.

Đặc trưng di vật của các di tích Tiền Sa Huỳnh Quảng Ngãi vừa có những nét chung vừa có đặc trưng riêng. Sự thống nhất (cơ bản) của giai đoạn này là sự hiện diện của loại hình cuốc đá to bản, lưỡi hình vòng cung, không có vai, thân mỏng, mặt cắt ngang hình bầu dục dẹt, mặt cắt dọc hình chữ V, đốc thon lưỡi nở, được quen gọi là cuốc hình "lưỡi mèo". Mặc dù công cụ rìu đá tìm thấy ít hơn cuốc đá nhưng trong các di tích Tiền Sa Huỳnh đều hiện diện các loại hình rìu tứ giác và rìu có vai.

Đồ trang sức phong phú về loại hình và chất liệu. Bên trong mộ chum Long Thạnh tìm thấy khuyên tai loại bản dẹt có khe hở, loại bản tròn có mẫu chế tác từ đá nephrit. Hạt chuỗi hình trụ tròn được mài giữa tạo dáng có khắc ngoài nổi như đốt trúc và hạt chuỗi hình trụ không trang

trí, hạt chuỗi hình gần tròn giống hạt cườm là những hiện vật đặc trưng của Long Thạnh. Tất cả đều được làm từ đá nephrit màu trắng hoặc xanh nhạt. Ngoài việc sử dụng đá ngọc để làm đồ trang sức, chúng ta còn phát hiện thấy, cư dân Sa Huỳnh, giai đoạn này đã dùng vỏ sò, chế tác thành đồ trang sức như hạt chuỗi, hoặc ghè mặt lưng vỏ ốc tiền để đeo v.v... Trong một ngôi mộ chung ở di tích Mỹ Tường đã phát hiện được 800 vỏ ốc có lỗ ở mặt lưng. Trong khu mộ táng Bình Châu tìm thấy chuỗi hạt đá quý màu đỏ hình thoi. Ở Xóm Ốc tìm thấy hạt chuỗi đá quý hình tròn màu đỏ có vân trắng. Đồ gốm Tiền Sa Huỳnh ở mỗi địa điểm có đặc trưng riêng, ví như ở Long Thạnh nổi bật dạng chum hình trứng, hình cầu, trong chứa đồ tuỳ táng như bình hình lọ hoa, bát bồng, nôi... trong khi đó ở Bình Châu I, Bình Châu II nổi bật dạng mộ đất trong chứa đồ tuỳ táng là bình hình con tiện, nôi, bát bồng... Bên cạnh đó, chúng ta còn thấy những đặc điểm phản ánh kết quả giao lưu, kế thừa và phát triển từ các văn hóa khác.

Giai đoạn Sa Huỳnh sơ kỳ sắt phân bố dọc theo ven biển. Hầu hết, các khu mộ táng nằm tách rời khu cư trú. Trong khi đó, trên đảo Lý Sơn (gần bờ), mộ táng và nơi cư trú vẫn nằm đan xen nhau. Ở vùng duyên hải, các nghĩa địa Sa Huỳnh nằm tương đối độc lập với làng mạc. Khảo cổ học đã tìm thấy những nghĩa địa có từ vài chục đến hàng trăm mộ táng, với các loại hình quan tài chum, vò và các mộ đất (Khu nghĩa địa Sa Huỳnh ở Gò Quê đã tìm thấy 21 mộ chum và 10 mộ đất; năm 1923, Labarre đào ở Thạch Đức 120 chum, Phú Khương 120 chum; năm 1934, M.Colani đào được ở Long Thạnh 55 chum và Phú Khương 187 chum; năm 1939, O. Jansé đào ở Sa Huỳnh khoảng 30 mộ chum). Các kết quả khai quật mới cho phép ta khẳng định: Ngoài táng thức quen thuộc (nghĩa địa thuần túy với quan tài vò, chum), cư dân Sa Huỳnh còn có táng tục mộ đất. Quan tài chum Sa Huỳnh gồm hai loại: Loại chum thân hình trứng nắp dẹt hình lồng bàn úp và loại chum thân hình trụ đáy chỏm cầu, nắp dẹt hình nón cụt. Trong khi đó, các quan tài chum văn hoá Sa Huỳnh ở Gò Quê là chum hình cầu trên có nắp dẹt, đáy chum hình chỏm cầu. Trong các quan tài chum hầu như đều có di cốt người. Mộ đất như ở Gò Quê có hiện tượng ghè vỡ đồ gốm để chôn theo người

chết. Đồ đá tìm thấy chủ yếu là đá quý chế tác thành các vật trang sức như khuyên tai ba mẫu nhọn, khuyên tai bốn mẫu nhọn, khuyên tai hình chữ nhật được chế tác từ đá nephrit, khuyên tai hình văn khấn đá Crystal, hạt chuỗi hình thoi và hình cầu đá agate, hạt chuỗi hình trụ đá nephrit. Đồ tùy táng bên trong chum gốm Sa Huỳnh, phong phú về loại hình, bao gồm công cụ và vũ khí bằng đồng, sắt, đồ trang sức bằng đá quý, thủy tinh và đồ gốm. Đồ đồng bao gồm các dao găm, rìu, xoè cân, giáo lá mía, tấm che ngực, chuông, lục lạc, bát, vòng tay, mảnh đồng tròn, con dấu... Nhìn chung, đồ đồng Sa Huỳnh chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ văn hóa Đông Sơn. Trong một giai đoạn nhất định, hai nền văn hoá này đã có mối quan hệ giao lưu mật thiết. Đồ sắt bao gồm các loại cuốc, rìu, thuổng, dao, giáo. Đặc biệt ở Phú Khương tìm thấy vòng đeo tay đồng sắt kết hợp. Gò Quê đã tìm thấy thanh gươm đồng sắt kết hợp, lưỡi sắt cán đồng, còn nguyên. Cuộc khai quật tại gò Mả Vôi, cũng đã tìm thấy một lưỡi rìu đồng sắt kết hợp, họng đồng lưỡi sắt. Như vậy, vũ khí và đồ trang sức đồng sắt kết hợp được ưa chuộng trong xã hội Sa Huỳnh để chứng tỏ vị trí xã hội của chủ nhân. Đồ thủy tinh Sa Huỳnh phong phú, bao gồm các hạt cườm hình tròn rất nhỏ với nhiều màu sắc (xanh lơ, xanh lục, đỏ, tím, vàng). Ngoài ra còn phát hiện một số hạt chuỗi đất nung có hình tròn hay hình trụ. Đồ gốm Sa Huỳnh phong phú về loại hình như nổi, bình, bát sâu lòng, đèn, bát bông... nhưng kiểu dáng không còn thanh thoát, hoa văn trang trí ít hơn và nặng tính thực dụng. Trong văn hóa Sa Huỳnh vẫn phát triển phong cách tô chỉ ở giai đoạn Tiền Sa Huỳnh trước đó, nhưng xuất hiện thêm phong cách tô màu đỏ

thành băng. Phong cách này khá phổ biến ở Bản Chiềng (Thái Lan).

D.N.K

#### **Tài liệu tham khảo**

- 1- Vinet, M. (1909), "Chronique", *BEFEO*, t.IX, Hanoi, pp.423.
- 2- Pamentier, H. (1924), "Notes d'Archéologie Indochinoise, VII. Dépôts de jarres à Sa Huynh (Quang Ngai - Annam)", *BEFEO*, Vol. XXIV, pp.325 - 343.
- 3- Colani, M. (1936), "Notes pré et protohistoriques province de Quang Binh", *Bulletin des Amisdu Vieux Hue*, N023.
- 4- Janse, O. (1961), "Some notes on the Sa Huynh Complex", *AP*, Vol.III, N02, pp. 109-111.
- 5- Malleret, L.(1961), "Quelques poteries de Sa Huynh dans leurs rapports avec divers sites di Sud - Est de l'Asie", *AP*, Vol. I-II, pp. 113-119.
- 6- Solheim II, W.G. (1967), "The Sa Huynh - Kalanay Pottery tradition: past and future research," *Studies in Philippine Anthropoloy*, pp. 151 - 174.
- 7- Hà Văn Tấn (1980), "Từ Bầu Tró đến Sa Huỳnh", *NPH...* 1980, tr. 142-143.
- 8- Chử Văn Tấn (1997), "20 năm sau phát hiện Long Thạnh, một lần nữa nhìn lại Sa Huỳnh", *KCH* (1), tr. 11-37.
- 9- Nguyễn Lâm Cường (1999), "xung quanh những tài liệu cổ nhân học về chủ nhân văn hoá Sa Huỳnh", *Hội thảo 90 năm văn hoá Sa Huỳnh*, tại viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- 10- Nguyễn Đức Cung (1998), *Lịch sử vùng cao qua Vũ Man tạp lục thư*, NXB Nhật Lệ, Philadelphia, Pénnylvania.
- 11- Hà Văn Tấn (1999), "90 năm văn hoá Sa Huỳnh - Điều đã biết và điều chưa biết": *Hội thảo khoa học: 90 năm phát hiện và nghiên cứu văn hoá Sa Huỳnh*.
- 12- Ngô Thế Phong (1995), "Văn hoá Sa Huỳnh trong bối cảnh Đông Nam Á", *KCH* (4), tr. 45-47.

#### **SA HUYNH CULTURE IN QUANG NGAI PROVINCE IN THE CULTURAL SPACE OF CENTRAL VIETNAM (DR. ĐOÀN NGỌC KHÔI)**

Providing an overview on archaeological researches and findings on Sa Huỳnh Culture, the author identifies value of the Culture. In the article, the author also gives synthesized information on unearthed archaeological items, while affirming Quảng Ngãi Province an important center of national cultural heritage.